

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2026

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 14/04/2026 của UBND tỉnh về Đề án phát triển thủy sản bền vững tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2050

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển thủy sản bền vững giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2050; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 14/04/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển thủy sản bền vững tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2050; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp về phát triển thủy sản bền vững với một số nội dung cụ thể như sau:

**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Là cơ quan đầu mối, chủ động phối hợp với các Sở, ngành và các địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai đầy đủ các nội dung kế hoạch về phát triển thủy sản theo Đề án, cụ thể:

a) Về khai thác thủy sản:

- Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản và đào tạo nghề cho lao động ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, giải bản tàu cá không có nhu cầu hoạt động, không thực hiện di dời tàu cá neo đậu tại khu tránh trú bão Tam Quan, chuyển sang hoạt động các ngành nghề khác ngoài khai thác thủy sản; thực hiện chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao giám sát hành trình và cước phí nhật ký khai thác điện tử cho tàu cá từ 12 mét trở lên.

- Triển khai thực hiện Đề án di dời tàu thuyền neo đậu tại khu vực cảng cá Quy Nhơn và khu vực đầm Đề Gi về neo đậu tại khu vực cảng cá Tam Quan.

- Sửa đổi, bổ sung Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh. Trong đó, không chấp thuận cho nhập tàu cá ngoài tỉnh về, không chấp thuận đóng mới trong bất kỳ trường hợp nào.

- Hướng dẫn ngư dân áp dụng công nghệ khai thác và bảo quản sản phẩm thủy sản khai thác hiệu quả như: sử dụng Shocker theo công nghệ khai thác cá ngừ đại dương bằng công nghệ Nhật Bản; ứng dụng vật liệu mới, có tính cách nhiệt tốt để

làm hàm bảo quản như Polyurethane, công nghệ bảo quản tiên tiến vào sản xuất như dùng thiết bị lạnh, bảo quản bằng công nghệ nano để nâng cao chất lượng, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị của sản phẩm.

- Xây dựng các mô hình tổ chức liên kết, liên doanh sản xuất, thương mại... theo chuỗi giá trị từ khâu khai thác - thu mua - chế biến - tiêu thụ sản phẩm thủy sản giữa các doanh nghiệp thủy sản với ngư dân.

b) Về nuôi trồng thủy sản:

- Nuôi biển:

+ Triển khai tại 05 vùng trọng điểm thuộc xã Đề Gi, xã Nhơn Châu, phường Quy Nhơn Đông và Quy Nhơn Nam với tổng diện tích 890,6 ha; chuyển đổi từ lồng bè truyền thống sang nuôi công nghiệp bằng lồng HDPE chịu được sóng gió lớn, kết hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý; tập trung phát triển các đối tượng chủ lực như cá mú, cá chim vây vàng, cá hồng, cá bóp, tôm hùm, nhuyễn thể, rong biển...; hình thành các chuỗi liên kết từ cung ứng giống, thức ăn đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

+ Tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao (trong đó có nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ và nuôi biển) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Nuôi nước lợ:

+ Hướng dẫn đẩy mạnh phát triển nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường; xây dựng vùng nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, ứng dụng công nghệ cao Biofloc, RAS,... tại các xã phường ven biển; tổ chức sản xuất theo hướng liên kết, xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng tôm thẻ chân trắng; sử dụng giống sạch bệnh, đảm bảo chất lượng;

+ Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng trong sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản. Đẩy mạnh sử dụng nguồn giống tôm bố mẹ gia hóa trong nước đối với các doanh nghiệp sản xuất tôm giống trên địa bàn xã Phù Mỹ Đông, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ chọn giống sạch bệnh (SPF/SPR) và quản lý chất lượng nước tự động nhằm kiểm soát dịch bệnh, nâng cao tỷ lệ sống và chất lượng con giống trước khi xuất bán. Đảm bảo đáp ứng 100% con giống tôm thẻ chân trắng, tôm sú và giống hải sản khác.

- Tiếp tục chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật nuôi Semi Biofloc tại các vùng nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh các xã: Cát Tiến, Đề Gi, An Lương, Phù Mỹ Đông, Tam Quan, phường Hoài Nhơn Bắc, phường Hoài Nhơn Đông. Chuyển đổi diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh - bán thâm canh đủ điều kiện sang nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao.

- Nuôi nước ngọt:

+ Phối hợp các Sở ngành kêu gọi doanh nghiệp đầu tư nuôi cá lồng bè ứng dụng công nghệ cao trên hồ chứa thủy lợi, thủy điện lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô khoảng 3.400 lồng, sản lượng 13.000 tấn, tập trung ở các hồ lớn như Ia Ly, Sê san 4, An Khê Kanak, Định Bình, Đồng Mít, .... Phát triển nuôi thủy sản nước

lạnh tại hồ chứa có nhiệt độ nước thấp ở khu vực Gia Lai Tây với các đối tượng giá trị cao như cá tầm, cá hồi; quy mô khoảng 400 lồng, sản lượng 3.000 tấn.

- + Tăng cường quản lý chất lượng giống, kiểm dịch và giám sát dịch bệnh.

- + Xây dựng chuỗi liên kết từ nuôi – sơ chế – chế biến – tiêu thụ; áp dụng tiêu chuẩn chất lượng nhằm nâng cao giá trị và khả năng tiêu thụ sản phẩm.

c) Về bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

- Thành lập mới Khu bảo tồn biển vịnh Quy Nhơn cấp tỉnh (đã được quy hoạch, với diện tích 6.500 ha).

- Triển khai các hoạt động quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở vùng biển (Hoài Nhơn Đông, Đê Gi, Cát Tiến, Quy Nhơn Đông), 01 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở vùng nội địa (đầm Trà Ô).

- Triển khai các hoạt động bảo tồn thú biển, bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam theo Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1287/QĐ-BNN-KN ngày 08/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Thực hiện hoạt động thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản hằng năm.

- Mở rộng và triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình đồng quản lý tại khu vực đầm Thị Nại, Đê Gi, Trà Ô, khu vực biển vịnh Quy Nhơn theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn; đảm bảo sinh kế bền vững và an sinh xã hội.

- Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tập trung tại khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, chất nổ, nghề, ngư cụ khai thác có tính hủy diệt, tận diệt, khai thác loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn quy định, khai thác, vận chuyển, mua bán tiêu thụ các loài nguy cấp, quý, hiếm.

d) Về chế biến thủy sản:

- Xây dựng các chương trình khuyến khích các cơ sở chế biến tham gia liên kết sản xuất theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, chuỗi liên kết, qua đó nâng cao năng lực quản lý, tiếp cận vốn, đổi mới công nghệ và tăng sức cạnh tranh.

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát hoạt động của các cơ sở chế biến thủy sản, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá trong việc tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường, chống khai thác IUU.

- Phối hợp các Sở ngành và địa phương kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư chế biến sâu, giá trị gia tăng về thủy sản, trong đó tập trung sản phẩm chủ lực của tỉnh là cá ngừ.

e) Về dịch vụ hậu cần nghề cá:

- Xây dựng cảng cá Tam Quan là cảng cá thông minh, sử dụng công nghệ số, công nghệ tự động hóa thông minh (AI) để quản lý, trở thành cảng cá đầu giá cá ngừ

đại dương đầu tiên của Đông Nam Á. Hình thành khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng (Tam Quan) có sức chứa 3.600 tàu; khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh (An Dũ) có sức chứa 600 tàu.

- Phối hợp các Sở ngành và địa phương thu hút huy động đầu tư các hạng mục có khả năng thu hồi vốn như kho lạnh, logistics lạnh, container lạnh, nhà máy nước đá, trạm cung ứng nhiên liệu, cơ sở sửa chữa – đóng mới tàu cá, trung tâm thu mua – phân loại – đấu giá thủy sản.

## **2. Sở Công thương**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đối với sản phẩm thủy sản của tỉnh; cung cấp thông tin thị trường, rào cản thương mại, yêu cầu kỹ thuật của thị trường trong nước và xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu của thị trường về tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình quảng bá, kết nối tiêu thụ, phát triển thị trường đối với sản phẩm thủy sản chế biến, từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm thủy sản chủ lực của tỉnh.

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu nâng cấp hệ thống chợ dân sinh, phát triển chợ đầu mối thủy sản tại các địa phương, góp phần hoàn thiện hạ tầng thương mại phục vụ tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp phát triển công nghiệp chế biến thủy sản, gắn với quy hoạch khu, cụm công nghiệp chế biến thủy sản tập trung; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị chế biến sâu, chế biến giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

## **3. Sở Tài chính**

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, các quy định có liên quan để thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Hướng dẫn các cơ quan, địa phương lập danh mục dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá để bổ sung vào Danh mục dự án thu hút đầu tư của tỉnh, làm cơ sở tổ chức xúc tiến, kêu gọi đầu tư.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

## **4. UBND các xã, phường**

- Kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản, đặc biệt là quản lý chặt chẽ tàu cá, không để phát sinh tàu cá “3 không”; triển khai ngay việc giả bản tàu cá, đặc biệt là nhóm tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; Thực hiện nghiêm các quy định về chống khai thác IUU.

- Rà soát, quản lý chặt diện tích nuôi trồng theo quy hoạch; phối hợp hướng dẫn người dân áp dụng quy trình nuôi an toàn, công nghệ cao; Khuyến khích tham

gia tổ hợp tác, hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng mô hình liên kết chuỗi trong nuôi trồng thủy sản; tổ chức kiểm tra, yêu cầu các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản công nghệ cao (An Lương, Cát Tiến, Đề Gi) triển khai sản xuất hết công suất, quy mô đã đăng ký thực hiện Dự án.

- Tuyên truyền người dân không sử dụng chất cấm, không khai thác tận diệt; triển khai các hoạt động thả giống tái tạo nguồn lợi; Bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh tại địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về khai thác IUU, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Phối hợp với các Sở ngành và doanh nghiệp triển khai các dự án trọng tâm về phát triển thủy sản trên địa bàn cấp xã. Đặc biệt phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính triển khai công tác xúc tiến đầu tư về chế biến thủy sản (khu vực Tam Quan), nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, nuôi cá nước ngọt trên các hồ chứa (Định Bình, Đồng Mít, Ia Ly, Ia Mơ, Sê San 4, An Khê Kanak, ...), nuôi biển.

- Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể tại địa phương để thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp giải quyết.

### **5. Các Sở, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương, triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN, PVPXD;
- Lưu: VT, N3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Mah Tiệp**